

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 302/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24- 7- 2026
V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cạn.

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Chuyên- Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 10- Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Sỹ H, sinh năm 1992; căn cước: [đã mã hóa] địa chỉ: đường G, phường T, tỉnh Ninh Bình; "vắng mặt".

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1996; căn cước: [đã mã hóa]; địa chỉ: Thôn H (Xóm S cũ), xã G, tỉnh Ninh Bình; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Sỹ H trình bày:

Trong thời gian bà Phùng Thị Đ sống ly thân với ông Lê Văn T, ông và bà Đ quen biết, tự nguyện tìm hiểu và phát sinh tình cảm với nhau. Trong khoảng thời gian này, bà Đ cho biết không còn chung sống, không còn quan hệ vợ chồng với ông Lê Văn T.

Đến ngày ...-...-2021, bà Đ sinh một cháu trai tại Bệnh viện P tại Hà Nội theo Giấy chứng sinh số [đã mã hóa]. Ngay từ khi cháu được sinh ra, ông xác định cháu là con của ông và bà Đ. Do thời điểm đó bà Đ vẫn chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với ông Lê Văn T nên việc xác định cha cho cháu và đăng ký khai sinh gặp vướng mắc về mặt pháp lý.

Ngày 23-4-2024, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2024/QĐST-HNGĐ, công nhận bà Đ và ông Lê Văn T ly hôn.

Sau khi bà Đ và ông T ly hôn, ngày 13-12-2025, ông và cháu đã thực hiện xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH G. Theo Kết quả phân tích ADN ngày 13/12/2025, ông có quan hệ huyết thống bố - con với cháu có tên dự kiến Trần Phùng Minh Q, độ tin cậy trên 99,9999%.

Hiện nay, ông mong muốn được pháp luật công nhận là cha ruột của cháu để thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người cha theo quy định của pháp luật; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cháu về nhân thân và các quyền khác theo quy định.

Tại Bản tự khai, bị đơn là bà Phùng Thị Đ trình bày:

Bà thống nhất và thừa nhận toàn bộ lời trình bày của ông Trần Sỹ H về quá trình hai người quen biết, phát sinh tình cảm, việc bà mang thai và sinh cháu ngày .../.../2021 trong thời gian bà đã sống ly thân với ông Lê Văn T. Bà xác định trong thời gian mang thai không còn quan hệ vợ chồng với ông Lê Văn T và không có quan hệ tình cảm với người đàn ông nào khác ngoài ông Trần Sỹ H.

Bà xác nhận các tên Phùng Minh Q, Phùng Trần Minh Q và Trần Phùng Minh Q đều là tên của cùng một cháu bé do bà sinh ngày .../.../2021 tại Bệnh viện P tại Hà Nội; việc thay đổi tên chỉ do bà và ông H chưa thống nhất tên chính thức của cháu.

Bà trình bày ngày 23/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa bà và ông Lê Văn T. Ngày 13/12/2025, ông H và cháu thực hiện xét nghiệm ADN; bà đã được xem kết quả, hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến phản đối và không yêu cầu giám định lại.

Bà đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Sỹ H và đề nghị Tòa án xác định ông Trần Sỹ H là cha ruột của cháu sinh ngày .../.../2021 để ông H thực hiện quyền, nghĩa vụ của người cha theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Văn T: Theo kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, ông Lê Văn T đã chết ngày 28/3/2026.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 88, Điều 89 và Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Sỹ H. Xác định ông Trần Sỹ H là cha đẻ của cháu Trần Phùng Minh Q (tên trên Giấy chứng sinh là Phùng Minh Q), sinh ngày .../.../2021 do bà Phùng Thị Đ sinh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trần Sỹ H và bị đơn bà Phùng Thị Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo Giấy chứng sinh số [đã mã hóa] ngày .../.../2021 do Bệnh viện P tại Hà Nội cấp, bà Phùng Thị Đ sinh một con trai có tên dự kiến là Phùng Minh Q. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự xác định cháu còn được sử dụng các tên Phùng Trần Minh Q và Trần Phùng Minh Q. Bà Phùng Thị Đ xác nhận đây đều là tên gọi của cùng một người con do bà sinh ngày .../.../2021. Vì vậy, trong bản án này, Hội đồng xét xử thống nhất sử dụng tên cháu là Trần Phùng Minh Q (tên trên Giấy chứng sinh là Phùng Minh Q), sinh ngày .../.../2021.

[3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông Lê Văn T chết ngày 28/3/2026. Do vụ án chỉ yêu cầu xác định quan hệ cha, con giữa ông Trần Sỹ H và cháu Trần Phùng Minh Q, không đặt ra việc giải quyết quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn T nên không phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án.

[4] Ông Trần Sỹ H yêu cầu Tòa án xác định ông là cha đẻ của cháu Trần Phùng Minh Q (tên trên Giấy chứng sinh là Phùng Minh Q), sinh ngày .../.../2021. Bà Phùng Thị Đ thống nhất với yêu cầu khởi kiện, xác nhận cháu là con đẻ của ông Trần Sỹ H và không có ý kiến phản đối kết quả xét nghiệm ADN.

[5] Cháu Trần Phùng Minh Q sinh ngày .../.../2021 trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Phùng Thị Đ và ông Lê Văn T nên theo khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được suy đoán là con chung của bà Đ và ông T. Tuy nhiên, lời trình bày thống nhất của các đương sự cùng kết quả xác minh trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện bà Đ và ông T đã sống ly thân từ năm 2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bà Đ và ông T chỉ xác nhận có hai con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày .../.../2015 và cháu Lê Bảo T1, sinh ngày .../.../2017; không xác định cháu Trần Phùng Minh Q là con chung của hai người.

[6] Theo kết quả phân tích ADN ngày 13/12/2025 của Công ty trách nhiệm

hữu hạn G, ông Trần Sỹ H có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Trần Phùng Minh Q (tên trên Giấy chứng sinh là Phùng Minh Q), sinh ngày .../.../2021, với độ tin cậy trên 99,9999%. Bà Phùng Thị Đ không phản đối kết quả xét nghiệm và không yêu cầu giám định lại. Kết quả xét nghiệm ADN phù hợp với lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[7] Như vậy, mặc dù cháu Trần Phùng Minh Q được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Phùng Thị Đ và ông Lê Văn T nhưng đã có đủ căn cứ xác định cháu không phải là con chung của bà Đ và ông T mà là con đẻ của ông Trần Sỹ H. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Sỹ H.

[8] Đây là vụ án về xác định cha cho con chưa thành niên nên theo khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 88, Điều 89 và Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Sỹ H.

Xác định ông Trần Sỹ H là cha đẻ của cháu Trần Phùng Minh Q (tên trên Giấy chứng sinh là Phùng Minh Q), sinh ngày .../.../2021 do bà Phùng Thị Đ sinh.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, cải chính hộ tịch theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, ông Trần Sỹ H và bà Phùng Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Sỹ H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000214 ngày 13- 01- 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên